

Chương XXII Đại Phẩm

-ooOoo-

538. Chuyện Vương tử què cật (Tiền thân Mùga-Pakka)

Con ơi đừng lộ trí thông minh...

Chuyện này bậc Đạo Sư kể tại Jetavana (Kỳ Viên) về Đại sự Xuất thế của Ngài.

Một ngày nọ, các Tỷ-kheo ngồi tại Chánh pháp đường tán thán công hạnh xuất gia cao cả của đức Thế Tôn. Khi đức Thế Tôn đến hỏi các Tỷ-kheo đang ngồi bàn luận đề tài gì, và khi được biết đề tài ấy, Ngài bảo:

- Không đâu, này các Tỷ-kheo, việc xuất thế của ta ngày nay, sau khi từ bỏ ngai vàng, không có gì kỳ diệu, khi Ta đã thành tựu đầy đủ Thập Ba-la-mật (Mười Hạnh Viên mãn của Bồ-tát). Vì trước kia, ngay khi trí Ta chưa thành tựu và Ta đang tinh tấn đạt đến các Hạnh Viên mãn, Ta đã rời bỏ ngai vàng và xuất thế.

Rồi theo lời thỉnh cầu của các Tỷ-kheo, Ngài kể một câu chuyện quá khứ.

*

Ngày xưa có một vị vua tên là Kàsirāja trị vì quốc độ rất đấng pháp tại Ba-la-nại. Ngài có mười sáu ngàn phi tần, nhưng không bà nào có con cả. Quần thần họp lại (như trong Tiền thân Kusa) bảo nhau:

- Chúa thượng không có con trai nối dõi.

Rồi họ xin nhà vua cầu tự. Nhà vua ra lệnh cho mười sáu ngàn phi tần cầu tự, nhưng dù họ thờ phượng và cầu tự thần mặt trăng và nhiều thần linh khác, họ vẫn không có con.

Lúc bấy giờ Chánh cung vương hậu Candà, con gái nhà vua thuộc dòng họ Madda, vốn chuyên tâm làm các việc thiện, vua liền bảo bà cũng phải cầu tự. Thế là vào một ngày rằm trăng tròn, bà thọ giới Uposatha (Bồ-tát giới) và trong khi nằm trên chiếc giường nhỏ, suy gẫm về cuộc đời đức hạnh của bà, bà thực hiện một lời cầu nguyện Chân lý như sau:

- Nếu ta chưa bao giờ phạm các giới luật thì hãy vì lòng thành của lời cầu nguyện này, xin ban cho ta một đứa con trai.

Vì uy lực của lòng thành này, cung thất của Thiên chủ Sakka (Đế Thích) nóng rực lên. Thiên chủ Sakka, sau khi xem xét và xác định rõ nguyên do xong, liền bảo:

- Vương hậu Candà đang cầu tự, ta sẽ cho bà thỏa nguyện.

Vì thế trong khi Thiên chủ tìm một đứa con xứng đáng cho bà, chợt trông thấy Bồ-tát.

Lúc bấy giờ Bô-tát, sau khi trị vì hai mươi năm tại Ba-la-nại, đã tái sinh vào ngục Ussada và chịu đọa đày trong tám vạn năm, rồi lại hóa sinh vào cõi trời Ba mươi ba.

Sau khi kỳ hạn ở đó đã mãn, ngài mạng chung và ước mong lên các thiên giới cao hơn. Thiên chủ Sakka đến bảo ngài:

- Nay Hiền giả, nếu Hiền giả sinh vào thế giới loài người, Hiền giả sẽ thành tựu đầy đủ các hạnh Ba-la-mật và sẽ làm lợi lạc quần sinh. Hiện nay chánh hậu Candà đang cầu tự, xin hãy nhập mẫu thai của bà.

Ngài bằng lòng và được năm trăm vị Thiên tử hộ tống, ngài nhập mẫu thai của chánh hậu, còn năm trăm vị Thiên tử được cửu mang trong lòng các phu nhân của các quan đại thần. Tử cung của chánh hậu như chứa đầy kim cương. Khi nhận thấy thế, bà liền tâu chuyện với vua. Ngài ra lệnh chăm sóc thật chu đáo cho hài nhi sắp chào đời được mọi sự bình an, và cuối cùng bà hạ sinh một hoàng nam đầy đủ mọi tướng tốt lành. Cùng ngày ấy, năm trăm hài nhi quý tộc ra đời trong dinh các quan. Vào lúc đó, nhà vua ngự trên bệ rồng, quần thần vây quanh thì có kẻ trình lên:

- Tâu Đại vương, một vương tử vừa ra đời.

Vua nghe vậy, tình phụ tử khởi lên, xuyên suốt da thịt ngài đến tận xương tủy, lòng ngài rộn rã niềm vui, ngài thấy như trẻ lại. Ngài hỏi quần thần:

- Các khanh có hoan hỷ khi nghe vương tử được sinh không?

Quần thần đều đáp:

- Sao Đại vương lại bảo thế? Trước đây chúng thần thật bơ vơ, nay đã có nơi nương tựa, chúng thần đã có một vị chúa tể.

Vua ra lệnh cho vị tể tướng:

- Hãy chuẩn bị một đám hầu cận cho con ta, hãy xem số hài nhi công tử vừa ra đời hôm nay là bao nhiêu?

Vị này xem thấy đủ năm trăm, liền trình lên. Vua ban năm trăm vương bào danh dự cho năm trăm công tử ấy cùng năm trăm nữ mẫu.

Ngài lại ban sáu mươi bốn nữ mẫu cho Bô-tát, những người này không được có khuyết điểm nào như quá cao, quá gầy v.v... Ngực không xệ xuống, và phải đầy sữa ngọt. Nếu một hài nhi bú sữa trong lòng một nữ mẫu quá cao, thì cổ hài nhi sẽ bị dài ra, nếu bú sữa trong lòng một nữ mẫu quá thấp thì xương vai hài nhi sẽ bị co lại. Nếu nữ mẫu quá gầy thì đùi hài nhi sẽ đau nhức, nếu quá thô kệch thì hài nhi sẽ bị chân cong; cơ thể của một nữ mẫu da đen sẽ quá lạnh; thân của nữ mẫu da trắng sẽ quá nóng; hài nhi nào bú sữa của một nữ mẫu ngực cao quá sẽ bị đầu mũi tẹt; một số nữ mẫu lại có sữa chua, sữa đắng, v.v...

Vì vậy để tránh mọi khuyết điểm trên, vua gọi đến sáu mươi nhũ mẫu có sữa ngọt và không bị khuyết điểm nào; và sau khi ngợi khen Bô-tát với đủ lời tán tụng, ngài cũng ban cho vương hậu một điều ước. Bà thọ lãnh ân huệ đó và ghi nhớ trong lòng.

Đến ngày đặt tên cho hài nhi, triều thần ca ngợi các vị Bà-la-môn đã thấy được những điềm lành khác nhau, cùng hỏi xem họ có thấy điềm bất tường nào chẳng. Các Bà-la-môn chiêm ngưỡng vẻ đẹp tuyệt vời của thân tướng ngài, đồng nói:

- Tâu Hoàng thượng, thái tử có đầy đủ mọi tướng mạo của phúc phận mai sau, ngài sẽ có tài cai trị không những một châu mà cả bốn châu thiên hạ, ngoài ra không có điềm bất tường nào khác.

Vua đầy hoan hỷ, đặt tên con là Temiya-Kumàro vì ngày sinh ra vương tử, trời mưa khắp cả vương quốc Kàsi và vương tử sinh ra đã bị ướt đầm.

Khi vương tử đầy tháng, ngài được chung diện thật đẹp và đem vào yết kiến vua. Nhìn đứa con yêu, vua liền ôm vào lòng chơi đùa với con. Cùng lúc ấy, có bốn tên cướp được đưa đến trước mặt vua; một trong bốn tên đó bị ngài xử phạt một ngàn roi quắn gai nhọn, một tên khác phải bị gông cùm xiềng xích, một tên nữa phải bị đâm bằng giáo, và tên cuối cùng bị đâm cọc xuyên suốt toàn thân. Bô-tát nghe vua cha nói, kinh hãi nghĩ thầm: "Ôi cha ta vì làm vua mà mang lấy những ác nghiệp khiến cho người phải đọa địa ngục".

Ngày hôm sau ngài được đặt nằm trên một chiếc giường lộng lẫy che lọng trắng. Khi ngài tỉnh dậy sau một giấc ngủ ngắn, mở mắt nhìn lên lọng trắng cùng vẻ nguy nga của hoàng cung, nỗi kinh hãi càng tăng lên, ngài tự hỏi: "Từ đâu ta lại đến cung này?", và hồi tưởng lại các đời trước, ngài nhớ ra rằng xưa kia ngài đã đi từ thế giới chư Thiên và đã chịu đọa đày ở địa ngục, rồi ngài cũng đã làm vua trong chính kinh thành này.

Trong lúc ấy, ngài suy nghĩ: "Ta đã làm vua hai mươi năm, rồi chịu đọa đày tám vạn năm ở ngục Ussada, bây giờ ta lại sinh vào ngôi nhà có trộm cướp này, và cha ta, khi thấy bốn tên cướp được đưa vào, đã thốt ra những lời ác độc khiến người phải đọa địa ngục. Nếu ta làm vua, ta cũng sẽ lại bị đọa vào địa ngục và chịu khổ hình".

Ngài vô cùng kinh hãi, thân thể vàng óng của ngài tái nhợt đi và héo úa như đóa sen bị giày vò trong tay, ngài nằm suy nghĩ tìm cách thoát khỏi ngôi nhà đầy kẻ cướp này.

Lúc ấy vị nữ thần trong chiếc lọng, ở một kiếp xa xưa nào đó đã là mẹ của ngài, hiện ra an ủi ngài:

- Nay con Temiya của ta, con đừng sợ hãi, nếu con thật sự muốn thoát khỏi đây, con cứ giả vờ què dù con không thực què, cứ giả điếc dù con không thực sự điếc, cứ giả vờ câm dù con không thực sự câm. Cứ khoác lên mình những dị tật đó, đừng lộ chút dấu hiệu thông minh nào cả.

Rồi bà ngâm vãn kệ thứ nhất:

*1. Con ơi, đừng lộ trí thông minh,
Cứ giả ngu dân trước chúng sinh,
Hãy chịu khinh khi từ tất cả,
Cuối cùng con đạt đến quang minh.*

Được lời an ủi của bà, ngài ngâm vắn kệ thứ hai:

*2. Con sẽ làm theo ý nữ thân,
Những lời mẹ dạy quý vô ngần,
Mẹ hiền ước muốn con an lạc,
Mẹ chỉ mong con hưởng phước ân.*

Vì thế ngài thực hiện ngay ba ác tật trên. Vua muốn con trai khỏi buồn, liền bảo đem năm trăm công tử đến bên ngài. Những hài nhi này bắt đầu khóc đòi bú, nhưng Bò-tát vì sợ dọa địa ngục, nghĩ rằng thà chết khát còn hơn làm vua, nên không khóc. Các nữ mẫu tâu chuyện đó với vương hậu, và lại tâu lên vua, vua liền cho mời các Bà-la-môn giỏi tướng số đến hỏi ý. Họ đáp:

- Tâu Đại vương, xin ngài hãy cho vương tử bú sau thời hạn qui định, vương tử sẽ khóc rồi ngậm chặt vú để bú tùy thích.

Thế rồi họ cho vương tử bú sau một thời hạn qui định, có khi họ để thời hạn qui định quá một lần, có khi cả ngày họ không cho ngài bú sữa. Nhưng ngài sợ dọa địa ngục nên dù khát cũng không khóc đòi bú. Thế rồi mẹ ngài cùng các nữ mẫu cứ cho ngài bú, dù ngài không khóc, họ bảo:

- Hài nhi đói là rồi.

Các hài nhi khác khóc la khi chưa bú, nhưng ngài không khóc, không ngủ, cũng không co duỗi tay chân, cũng không tỏ ra nghe được tiếng động nào. Thế là các nữ mẫu suy nghĩ: "Tay chân người què không giống thế này, hình dáng quai hàm người câm không giống thế này, hình dáng tai kẻ điếc cũng không phải thế này, chắc phải có lý do gì đây, chúng ta phải xem kỹ ra sao".

Vì vậy họ quyết định lấy sữa thử ngài, cả ngày họ không cho ngài bú, nhưng dù khát khô cổ họng, ngài vẫn không thốt một tiếng kêu đòi bú. Sau đó mẹ ngài nói:

- Con ta đói là rồi. Hãy cho nó bú.

Và bà bảo họ cho ngài bú. Như vậy thỉnh thoảng họ cho ngài bú để thử ngài suốt năm trường nhưng vẫn không khám phá ra chỗ yếu của ngài. Rồi họ bảo nhau:

- Trẻ con thường thích bánh kẹo và của ngon vật lạ ta hãy đem ra thử hài nhi này xem.

Họ đặt năm trăm ấu nhi cạnh ngài, đem đủ cao lương mỹ vị đến, bảo các ấu nhi lựa món ăn tùy thích rồi họ lánh mặt đi. Các trẻ kia gậy gỗ đánh nhau rồi chụp giựt bánh kẹo ăn, nhưng Bò-tát tự nhủ: "Này Temiya, cứ ăn bánh kẹo cùng cao lương mỹ vị đó nếu người muốn xuống địa ngục". Rồi vì sợ dọa địa ngục, ngài không muốn nhìn các thức ăn nữa. Và cứ thế dù họ đem kẹo bánh, cao lương mỹ vị ra thử ngài cả năm ròng, họ cũng không khám phá chỗ yếu của ngài.

Sau đó họ lại bảo:

- Trẻ con thường thích đu loại trái cây.

Và họ đem đủ thứ trái cây ra thử ngài. Các trẻ kia đòi ăn trái cây nhưng ngài không buồn nhìn chúng và cứ thế suốt năm ròng họ đem trái cây đủ loại ra thử ngài. Rồi họ lại bảo:

- Trẻ con thích đồ chơi.

Thế là họ đem đồ chơi bằng vàng, các hình voi ngựa v.v... đến gần ngài. Các trẻ kia giành nhau như thể đoạt chiến lợi phẩm, nhưng Bồ-tát không buồn nhìn đến chúng và cứ thế suốt cả năm ròng họ đem đồ chơi ra thử ngài. Rồi họ lại bảo nhau:

- Có một thức ăn đặc biệt đối với một trẻ lên bốn, ta thử xem sao.

Thế là họ đem ra đủ loại thức ăn, các trẻ kia bẻ chúng ra từng miếng ăn ngay, nhưng Bồ-tát tự nhủ: "Này Temiya, trong quá khứ đã có vô số kiếp mà người chẳng được ăn uống gì cả". Và vì sợ đọa địa ngục ngài chẳng nhìn các món ăn, cho đến khi lòng mẹ ngài muốn tan nát ra vì đau khổ, chính tay bà phải cho ngài ăn.

Sau đó họ bảo nhau:

- Trẻ con năm tuổi thường sợ lửa, ta hãy thử xem sao.

Rồi họ bảo làm một ngôi nhà lớn có nhiều cửa, che bằng lá cây tala (cọ dừa), họ đặt ngài giữa đám trẻ con rồi nổi lửa lên. Đám trẻ la hét chạy trốn, nhưng Bồ-tát tự nhủ thế này còn hơn các khổ hình ở địa ngục. Vì vậy ngài hoàn toàn ngồi yên như thể vô tri giác nên khi lửa đến gần, họ đành mang ngài đi nơi khác.

Sau đó họ bảo nhau:

- Trẻ con sáu tuổi thường sợ voi lung.

Thế là họ bảo luyện một con voi cho thuần tính, rồi họ để Bồ-tát ngồi cùng đám trẻ trong sân rộng và thả voi ra. Voi rống to, lấy vòi dậm đất thành thịch khiến ai nấy khiếp đảm. Đám trẻ chạy tứ tán vì sợ nguy đến tính mạng. Riêng Bồ-tát vì sợ địa ngục, vẫn ngồi yên. Con voi đã được huấn luyện kỹ, nhắc ngài lên rồi đặt xuống và bỏ đi chứ không hại ngài.

Đến khi ngài được bảy tuổi, lúc ngồi chơi có đám bạn ngồi vây quanh ngài, họ thả ra bầy rắn đã bị nhổ hết răng và buột miệng chặt lại, bọn trẻ la hét bỏ chạy, nhưng Bồ-tát nhớ lại những nỗi kinh hoàng ở địa ngục, nên vẫn ngồi yên, tự nhủ: "Thà chết vì miệng rắn độc còn tốt hơn". Rồi bầy rắn vây quanh thân ngài và cuộn vòng tròn trên đầu ngài nhưng ngài vẫn ngồi bất động. Cứ thế họ thử ngài mãi nhưng vẫn không khám phá ra chỗ yếu của ngài. Sau đó họ bảo nhau:

- Thiếu nhi thường thích hội hè.

Thế là họ đem ngài vào sân rộng cùng năm trăm trẻ kia và cho một bầy hề họp lại làm trò. Lũ trẻ thấy bầy hề liền la hét cổ võ và cười đùa vang dội, nhưng Bồ-tát tự nhủ thâm, nếu ngài thác sinh vào địa ngục sẽ không bao giờ được một phút cười vui, nên ngài vẫn ngồi yên, suy nghĩ đến địa ngục và không hề để mắt đến đám hề nhảy múa. Họ cứ thử ngài như thế mãi, vẫn không tìm ra chỗ yếu của ngài. Rồi họ bảo nhau:

- Ta hãy lấy kiếm ra thử xem sao.

Thế là họ đặt ngài ngồi giữa sân rồng trong khi đám trẻ đang chơi đùa, bỗng một người đàn ông chạy vụt qua bọn chúng, vung kiếm sáng loáng như gương vừa nhảy vừa la to:

- Con quý của vua Kàsi đâu rồi, ta sẽ cắt đầu nó đây.

Đám trẻ thấy vậy kinh hãi chạy trốn, la hét âm ỹ. Nhưng Bò-tát đã suy nghĩ nhiều về những nỗi kinh hoàng ở địa ngục, nên vẫn ngồi yên bất động như thể vô tri giác, dù người đó cọ xát thanh kiếm trên đầu ngài và dọa cắt cổ, cũng không làm ngài kinh hoàng, nên cuối cùng gã phải bỏ đi. Thế là dù thử ngài nhiều lần như thế, họ vẫn không tìm ra điểm yếu của ngài.

Khi ngài lên mười tuổi, họ muốn thử xem ngài có điếc thật không, liền treo một cái màn quanh giường, có đục lỗ bốn phía và đặt ống thổi hơi bằng vỏ ốc dưới đó mà không cho ngài biết. Họ đồng loạt thổi qua vỏ ốc bật ra một tiếng vang âm ỹ, nhưng đám quần thân dù đứng cả bốn phía nhìn xuyên qua những lỗ trên màn suốt ngày vẫn không tìm ra được một dấu hiệu ngài bị rối trí hay cựa quậy tay chân, ngay cả một cái giật mình cũng không có.

Một năm rồng trôi qua như vậy, rồi họ lấy trống thử một năm nữa vẫn không khám phá ra điểm yếu của ngài.

Sau đó họ bảo:

- Ta lấy đèn ra thử xem.

Thế là để thử xem trong đêm tối ngài có cử động tay chân không, họ thắp đèn trong các bình thủy tinh sau khi đã tắt hết mọi đèn khác. Họ giấu các đèn thủy tinh trong bóng tối một lát rồi thỉnh thoảng giơ cao các ngọn đèn ấy lên, tạo ra một luồng sáng lòa đồng loạt để xem cử chỉ ngài ra sao. Nhưng dù họ thử ngài như vậy cả năm trời, họ vẫn không thấy ngài giật mình lần nào cả.

Thế rồi họ bảo nhau:

- Ta lấy mật mía thử xem sao.

Và họ bôi mật mía khắp thân ngài, đặt ngài vào một nơi đầy ruồi nhặng rồi xua chúng ra. Chúng bu đặc trên thân ngài và chích ngài như kim châm nhưng ngài vẫn nằm như thể vô tri giác. Cứ thế suốt năm rồng họ thử ngài nhưng vẫn không khám phá ra nhược điểm nào.

Đến năm ngài lên mười bốn tuổi, họ bảo nhau:

- Bây giờ đã lớn rồi, thiếu niên này chỉ thích sạch sẽ và ghét dơ bẩn, vậy ta lấy đồ dơ ra thử xem.

Thế là từ đó họ không cho ngài tắm rửa, súc miệng hay tẩy uế thân thể cho đến khi ngài bị đẩy vào một tình cảnh vô cùng khốn khổ như tên tù giam lỏng.

Khi ngài nằm mình mẩy đầy ruồi nhặng, mọi người vây quanh nhạo báng ngài:

- Nay Temiya, cậu đã lớn rồi, còn ai hầu hạ cậu nữa, cậu không hồ thẹn sao cứ nằm đó mãi, dậy và tắm rửa cho sạch sẽ".

Nhưng ngài nhớ lại những nỗi thống khổ đọa đày ở địa ngục Gù tha (Phân đơ) nên ngài vẫn nằm bất động trong tình trạng đơ bản khổ sở đó. Suốt năm trường họ vẫn không tìm ra nhược điểm nơi ngài.

Sau đó họ đặt những chảo lửa dưới giường ngài, và bảo nhau:

- Khi vương tử bị lửa nóng hành hạ, sẽ không chịu nổi và sẽ tỏ dấu hiệu đau đớn quần quai.

Những vết bỏng dường như muốn nứt ra trên người ngài, nhưng ngài vẫn nhẫn nhục tự nhủ: "Lửa ở địa ngục Avici (A-tỳ hay Vô gián) tỏa lan ra cả trăm dặm, chứ ngọn lửa này còn dễ chịu hơn trăm, ngàn lần". Vì thế ngài nằm bất động. Vua cha và vương hậu lòng đau như cắt, bảo đám cận thần trở lại đem ngài ra khỏi lửa và năn nỉ ngài:

- Nay Temiya, ta biết con sinh ra không què quặt vì người què không thể có tay chân mặt mày như con được. Ta đã sinh được con sau bao năm cầu tự, vậy con đừng làm tuyệt dòng họ ta, hãy tránh cho ta khỏi bị sự chê trách của các vua trong cõi Jambudìpa (Diêm-phù-đề, Ấn- Độ).

Nhưng dù họ van xin thế nào đi nữa ngài vẫn nằm im bất động như không nghe thấy gì. Thế là phụ vương và mẫu hậu đành khóc lóc và bỏ đi.

Thỉnh thoảng phụ vương hay mẫu hậu trở lại một mình van xin ngài như thế cả năm ròng nhưng vẫn không khám phá ra nhược điểm của ngài.

Đến khi ngài lên mười sáu tuổi, họ suy nghĩ: "Dù què quặt cầm điếc đi nữa, không ai lớn lên lại không thích hưởng lạc, ghét điều bất lạc. Chuyện này đến thời hạn thì cũng tự nhiên như hoa nở đó thôi. Vậy ta sẽ bảo đóng tuồng cho con ta xem thử sao". Vì thế họ triệu tập một số nữ nhân thật đẹp như tiên và giao hẹn rằng nàng nào làm được cho vương tử cười to hay gây cho ngài tư tưởng dục vọng thì sẽ được tôn làm chánh hậu. Rồi họ tắm cho ngài bằng nước thơm và trang điểm cho ngài thật đẹp như thiên thần, đặt ngài nằm trên long sàng ở trong một dãy cung thất trang hoàng như các động tiên. Nội thất của ngài được xông sực nức đủ mùi hương hoa, thuốc cao, trầm, linh tửu đủ loại . . . và họ rút lui.

Trong lúc đó, đám nữ nhân cứ vây quanh ngài tìm cách làm vui lòng ngài với tiếng ca, điệu múa cùng những lời lẽ êm dịu ngọt ngào, nhưng ngài nhìn chúng bằng trí tuệ tối thắng và bẻ hết hơi thở vô ra vì sợ chúng đụng vào thân ngài, vì thế là cơ thể ngài thành cứng đờ. Chúng không thể nào đụng vào ngài được, liền tâu với vua cha:

- Cơ thể vương tử cứng đờ, ngài không phải là người, mà có lẽ là quỷ dữ.

Như vậy, cha mẹ ngài, dù trong mười sáu năm liền thử thách ngài bằng mười sáu cách ghê rợn, cùng nhiều lối thử lật vật khác, cũng không thể nào khám phá chỗ yếu của ngài. Thế là vua chadày phần nộ, cho triệu tập đám thầy tướng số đến bảo:

- Khi vương tử ra đời, các người đã bảo là vương tử tốt số có đủ mọi điềm lành và không có dấu hiệu bất tường nào. Nhưng vương tử sinh ra đã què, câm, điếc. Thế là lời các người không đúng sự thật.

Họ đồng đáp:

- Tâu Đại vương, không có gì các đạo sư của ngài không thấy cả, nhưng chúng thần biết ngài sẽ buồn khổ ghê gớm ra sao nếu chúng thần nói rằng hoàng nam do cả triều cầu tự này lại bạc phước, vì thế chúng thần không nói ra điều đó.

- Vậy phải làm thế nào đây?

- Tâu Đại vương, nếu vương tử ở lại trong cung sẽ có ba mối hiểm họa đe dọa tính mệnh của Đại vương hoặc ngôi báu của ngài hoặc cho Chánh hậu. Vậy thì thượng sách là xin cho vài con ngựa yếu hèn buộc vào một cỗ xe thật xui xẻo rồi đặt vương tử lên đó, đưa qua cửa Tây và đem chôn vương tử trong nghĩa địa.

Vua đồng ý, vì sợ các hiểm họa sẽ xảy ra. Khi vương hậu hay tin, và vội đến gặp vua:

- Tâu Chúa thượng, Chúa thượng đã ban cho thần thiếp một lời ước và thần thiếp vẫn chưa thỉnh nguyện, vậy giờ đây xin ban cho thiếp ân huệ đó.

- Ái hậu cứ thỉnh cầu.

- Xin Chúa thượng hãy trao ngôi báu cho con thiếp.

- Không thể được, này ái hậu, con trai của khanh quá bạc phước.

- Nếu Chúa thượng không ban cho con trai thiếp cả đời, thì hãy cho con trai thiếp làm vua trong bảy năm.

- Không thể được đâu, ái khanh.

- Vậy thì trong sáu, năm, bốn, ba, hai, một năm hoặc bảy tháng, sáu, năm, bốn, ba, hai, một tháng hoặc nửa tháng.

- Không thể được, ái khanh.

- Thế thì bảy ngày vậy.

- Thôi được rồi, ái hậu nhận lấy ân huệ này.

Thế là vương hậu ra lệnh cho các cung nữ trang điểm vương tử thật lộng lẫy và cả kinh thành phải chung bày thật đẹp mắt. Rồi một lệnh được truyền đi cùng với tiếng trống vang dội:

- Đây là triều đại của thái tử Temiya.

Và ngài được đặt trên mình voi đi ngất ngưỡng khắp kinh thành với chiếc lọng trắng trên đầu. Khi trở về, ngài được đặt trên long sàng, vương hậu lại van xin suốt đêm:

- Vương tử Temiya con ơi, vì con trong mười sáu năm qua mẹ đã khóc than và không hề ngủ được. Mắt mẹ đã khô ráo hẳn, lòng mẹ đã tan nát vì buồn phiền. Mẹ biết, con không thật què quặt cam điếc gì, đừng làm mẹ khốn khổ tuyệt vọng nữa.

Cứ thế bà van xin ngài hết ngày này qua ngày khác trong năm hôm liền. Qua ngày thứ sáu, vua triệu người quản xa Sunanda đến bảo:

- Sáng sớm mai người hãy cột vài con ngựa thật xấu xa vào một cỗ xe thật xui xẻo, bỏ vương tử vào, đem ra cửa tây và đào một hố có bốn góc trong nghĩa địa, ném nó vào, lấy xẻng đập đầu nó và giết chết nó đi, rồi lấp đất lên thành một đống cao, xong tắm rửa sạch sẽ rồi trở về đây.

Đêm thứ sáu đó, vương hậu lại van xin:

- Con ơi, vua Kàsi đã ra lệnh ngày mai đem chôn con vào nghĩa địa, ngày mai chắc con phải chết rồi con ạ.

Khi Bô-tát nghe nói vậy, ngài nghĩ thầm rằng: "Này Temiya, hoạn nạn của người trong mười sáu năm đã mãn", và ngài vui mừng lắm nhưng lòng mẹ ngài dường như tan nát thành hai mảnh. Tuy thế ngài không muốn gì với bà, sợ rằng ước nguyện của ngài không thành tựu. Hết đêm đó, mới sáng tinh sương người quản xa Sunanda đã lái cỗ xe đến trước cổng thành, vào hoàng cung tâu:

- Xin Vương hậu chớ giận dữ, đây là lệnh của Đại vương.

Nói xong trong khi vương hậu đang ôm con trong lòng, gã lấy tay đẩy bà ra, nhắc hoàng tử lên nhẹ như một đóa hoa và ra khỏi cung. Hoàng hậu còn lại trong phòng đấm ngực than khóc thảm thiết.

Khi đó Bô-tát nhìn mẹ và nghĩ: "Nếu ta không nói mẹ ta sẽ chết vì buồn phiền". Nhưng dù ngài định nói, ngài lại suy nghĩ: "Nếu ta nói thì công phu của ta trong mười sáu năm sẽ trở thành tro bụi, còn nếu ta không nói thì ta sẽ cứu được chính ta và cả cha mẹ ta nữa".

Sau đó người quản xa nhắc ngài lên xe và bảo:

- Ta sẽ lái xe qua cửa tây.

Nhưng gã lại lái xe qua cửa đông, và bánh xe lăn chạm mạnh vào bậc thềm. Bô-tát nghe tiếng động nhủ thầm: "Ước nguyện của ta đã đạt rồi". Lòng ngài càng hoan hỷ lên.

Khi xe ra khỏi kinh thành, nó đã đi được chừng ba dặm nhờ các thần trợ lực, thì đến khoảng cuối một khu rừng mà người lái xe tưởng như là nghĩa địa. Vì thế gã nghĩ rằng đây là chỗ thích hợp, gã liền quay xe ra khỏi đường cái, dừng bên đường, bước xuống, lấy hết đồ trang hoàng của Bô-tát cột thành một bó, đặt xuống đất rồi lấy xẻng ra bắt đầu đào hố.

Lúc đó Bô-tát nghĩ: "Đây là lúc ta phải vận dụng tận lực, mười sáu năm qua ta không hề cử động tay chân, không biết nay ta có điều khiển chúng được chăng? Thế là ngài đứng dậy, chà xát tay phải

với tay trái, tay trái với tay phải, chà hai tay vào hai chân rồi quyết định bước ra khỏi xe. Khi chân ngài chạm đất, đất dội lên như cái túi da đầy khí và ngài sờ đuôi xe. Sau khi xuống xe, đi lui đi tới vài vòng ngài cảm thấy đã dư sức đi như thế này trong một trăm dặm một ngày.

Rồi ngài lại nghĩ: "Nếu gã lái xe chống đối ta, ta có đủ sức chống lại gã chẳng?". Vì thế ngài cầm lấy đuôi xe, nhấc nó lên như đồ chơi trẻ con và ngài tự nhủ: "Ta đủ sức chống lại gã". Khi ngài nhận thức điều này, lòng ngài khởi lên một ước muốn được trang hoàng cho thật đẹp. Vào lúc ấy, cung Thiên chủ Sakka (Đế Thích) nóng rục lên. Thiên chủ Sakka tìm ra duyên cớ, liền bảo:

- Ước nguyện của Vương tử Temiya đã thành tựu rồi, ngài muốn được trang hoàng cho đẹp. Ngài có cần gì đồ trang sức của hạ giới?".

Vì thế Thiên chủ truyền Thiên thần Vissakamma đem đồ trang sức thiên giới ra tô điểm cho con trai vua Kàsi. Vị này quần lên mình vương tử cả vạn tấm vải vóc tua tũ và trang điểm ngài bằng đủ loại trang sức của thiên đình lẫn hạ giới, chẳng khác nào Thiên chủ Sakka. Vương tử được điểm tô đủ mọi oai nghi lông lẩy của một vị Thiên chủ, đi đến bên bờ hồ mà người lái xe đang đào, vừa đứng vừa ngâm vãn kệ thứ ba:

*3. Sao chú lái xe lại vội vàng
Bới đào hố nọ ở bên đàng,
Trả lời câu hỏi ta thành thật:
Ngươi muốn làm gì hố ấy chẳng?*

Người lái xe vẫn tiếp tục đào hố không ngược mắt lên nhìn và ngâm vãn kệ thứ tư:

*4. Chúa thượng của ta thấy thiếu nhi
Bi què, câm, điếc, thật ngu si,
Nên ta được lệnh đi đào hố
Chôn bỏ chàng cho rảnh mắt đi.*

Bồ-tát đáp lời:

*5. Hiền hữu, ta không bị điếc câm,
Và ta cũng chẳng bị què chân,
Nếu chôn ta ở trong rừng rậm,
Ngươi sẽ phạm vào tội sát nhân.*

*6. Hãy ngắm tay chân đây của ta,
Và nghe giọng nói thốt lời ra:
Ngươi sẽ, hôm nay, mang trọng tội
Nếu chôn ta ở chốn rừng già.*

Lúc đó người lái xe hỏi:

- Ai đấy? Chỉ từ lúc ta tới đây người mới lộ nguyên hình như người tả.

Vì thế gã dùng đao hỏ, ngược mắt lên chiêm ngưỡng dung mạo sáng ngời của ngài, gã không biết ngài là người hay thần thánh liền ngâm kệ:

7. *Chàng là nhạc sĩ hoặc Thiên thần,
Hay chính Sak-ka Thiên chủ chăng?
Xin nói là con ai đấy nhỉ,
Tên gì ta sẽ gọi danh xưng?*

Lúc ấy, Bồ-tát vừa lộ diện vừa thuyết Pháp và ngâm kệ:

8. *Chẳng là nhạc sĩ hoặc Thiên thần,
Cũng chẳng Sak-ka, đấng Ngọc hoàng,
Ta chính Kà-si vương tử ấy
Ngươi đem chôn sống thật hung tàn.*

9. *Ta chính con vua triều đại này
Ngươi đang phục vụ hiến. vinh thay,
Nếu đem ta đến đây chôn sống,
Ngươi sẽ phạm vào trọng tội ngay.*

10. *Nếu dưới gốc cây, ta nghỉ chân,
Tàn cây đổ bóng để che thân,
Ta không bẻ một cành dù nhỏ,
Chỉ kẻ ác làm hại bạn thân.*

11. *Cây che chỗ ấy chính là vua,
Ta chính là cành lá tỏa ra,
Ngươi lái xe là người lữ khách
Nằm ngồi ở dưới bóng cây mà.
Tội to giáng xuống đầu ngươi đó,
Nếu ở rừng này chôn sống ta.*

Nhưng dù Bồ-tát nói vậy, gã này vẫn không tin ngài. Vì thế Bồ-tát quyết định thuyết phục gã, nên ngài làm cho cả khu rừng vang dậy tiếng nói của ngài và lời tán thán của chư Thiên, trong khi ngài bắt đầu ngâm mười vần kệ này để tôn vinh tình bằng hữu:

12. *Một kẻ trung thành với bạn thân,
Dù đi phiêu bạt khắp xa gần,
Nhiều người hoan hỷ đem cung phụng
Thực phẩm tất nhiên được hiến dâng.*

13. *Dù đất nước nào phiêu bạt qua,
Kinh thành, thị trấn khắp gần xa,
Kẻ nào chung thủy cùng bằng hữu
Cũng được vinh quang danh vọng mà.*

14. Không đạo tặc nào dám tôn thương,
Cũng không võ tướng dám khinh nhờn,
Người nào trung tín cùng bằng hữu
Sẽ thoát khỏi bao kẻ oán hờn.

15. Người ấy hoàn hương, thấy đón chào,
Lòng không mòn mỏi với ưu sầu;
Kẻ nào chung thủy cùng bằng hữu
Giữa đám bà con, đệ nhất cao.

16. Tôn vinh người, lại được tôn vinh,
Được kính trọng và đáp thịnh tình.
Một kẻ trung thành cùng bạn hữu
Nhận phần vinh hiển khắp quần sinh.

17. Người nào biết quý trọng người đời,
Sẽ được mọi người quý trọng thôi;
Một kẻ trung thành cùng bạn hữu
Phần mình được tiếng tốt cao vời.

18. Kẻ ấy giống như lửa cháy bùng
Tỏa ra ánh sáng tựa Thiên thân,
Người nào trung tín cùng bằng hữu
Chiếu ánh huy hoàng rực rỡ luôn.

19. Trâu bò tăng trưởng thật là nhanh,
Hạt giống thường xuyên mọc tốt lành;
Một kẻ trung thành cùng bạn hữu
Tất nhiên gặt hái mọi công thành.

20. Nếu bị rơi từ đỉnh núi cao,
Hoặc từ cây cối hoặc hang hào,
Người nào chung thủy cùng bằng hữu
Cũng thấy đất bằng vững chắc sao.

21. Cây đa thách đổ mọi cuồng phong
Cành lá mọc quanh gốc rễ chung,
Kẻ biết trung thành cùng bạn hữu,
Oán hờn cừ địch thấy tiêu vong.

Dù ngài đã thuyết Pháp như vậy, gã Sunanda vẫn không nhận ra ngài và cứ hỏi ngài là ai. Nhưng rồi gã đến gần xe và trước khi thấy rõ chiếc xe cùng mọi thứ trang sức mà vương tử mang trên người ngài, gã đã nhận ra ngài trong lúc nhìn ngài, liền quỳ xuống chấp tay lại, ngâm kệ:

22. Đến đây, này hỡi vị Vương gia,
Tôi sẽ xin đưa trở lại nhà,

*Ngài ngự ngai vàng và trị nước,
Sao còn thơ thần chôn rùng rợn?*

Bậc Đại Sĩ đáp:

*23. Ta không màng của cải, ngai vàng,
Chẳng thiết bạn thân hoặc họ hàng,
Vì chính ngôi vua ta đã đạt
Là do những ác nghiệp ta làm.*

Người lái xe nói:

*24. Chén rượu đón mừng, Thái tử ôi,
Được người chuẩn bị để chờ ngài,
Phụ vương, mẫu hậu đầy hoan hỷ
Sẽ tặng nhiều quà cho chính tôi.*

*25. Cung phi, mỹ nữ các vương gia,
Vệ xá, Bà-la-môn, mọi nhà,
Trong nỗi hân hoan đầy trọn vẹn,
Sẽ cho tôi hưởng thật nhiều quà.*

*26. Các vị cỡi voi, cỡi mã xa,
Bộ binh, vệ sĩ của hoàng gia
Sẽ cho tôi hưởng nhiều quà tặng
Khi Thái tử quay trở lại nhà.*

*27. Thân dân thành thị đến thôn quê
Tụ tập mừng vui, mở hội hè,
Sẽ tặng cho tôi nhiều lễ vật,
Khi nhìn Thái tử đã quay về.*

Bậc Đại Sĩ đáp:

*28. Ta bị bỏ rơi bởi mẹ cha,
Kinh thành, thị trấn ở gần xa,
Vương tôn bỏ mặc ta đành phận,
Ta chẳng có nhà của chính ta.*

*29. Mẫu hậu của ta cho phép đi,
Phụ vương cũng bỏ mặc hoàng nhi,
Trong rừng hoang vắng này đơn độc,
Án sĩ ta nguyện hạnh xuất ly.*

Đang khi nhớ lại các công hạnh của mình, một nỗi hoan hỷ khởi lên trong lòng ngài, và trong niềm hạnh phúc cao độ ngài thốt lên khúc đạo ca toàn thắng:

30. Cũng giống những ai chẳng vội vàng
Đạt thành nguyện ước của tâm can,
Quản xa hãy biết, hôm nay nhé,
Thánh hạnh ta thành đạt vẹn toàn.

31. Cũng giống những ai chẳng bước nhanh,
Tối cao cứu cánh được viên thành,
Ta đi, đầy đủ tâm thanh tịnh
Hoàn thiện, sợ gì giữa chúng sinh.

Người lái xe đáp lại:

32. Những lời ngài nói thật êm tai,
Chân thật, sáng trong, lý lẽ ngài,
Tại sao thuở trước đành câm lặng
Khi thấy song thân ở cạnh hoài?

Bậc Đại Sĩ bảo:

33. Ta chẳng què vì thiếu khớp xương,
Cũng không điếc bởi thiếu tai thườn,
Cũng không câm lặng vì không lưỡi,
Như dáng ta nay hiện rõ ràng.

34. Ta vẫn nhớ rành một kiếp xưa,
Trong tiền thân ấy được làm vua
Nhưng từ ngôi báu, ta rơi xuống
Ta thấy mình trong chốn ngục tù.

35. Hai mươi năm sống cảnh xa hoa
Trên chiếc ngai vàng chỉ thoáng qua,
Nhưng tám mươi ngàn năm địa ngục,
Ta đền tội ác đã gây ra.

36. Dư vị hoàng gia thuở đã qua
Làm kinh hãi ngập cả tâm ta,
Cho nên ta phải đành câm lặng
Dù thấy gần bên cạnh mẹ cha.

37. Phụ vương bỗng bế trẻ vào lòng,
Nhưng giữa lúc đùa giỡn thiết thân,
Nghe lệnh vua ban đây khắc nghiệt:
"Tức thì giết kẻ đại cường gian,
Hãy cưa xẻ nó ra từng mảnh,
Đóng cọc tên kia chờ muôn màng".

38. Nghe lời hăm dọa thật kinh hồn,
Ta cô làm què lại điếc câm,
Lăn lóc trong bùn như khốn khổ,
Làm người ngu dại cũng đành phần.

39. Biết rõ cuộc đời ngắn ngủi thay,
Sâu bi khổ nào lại tràn đầy,
Ai vì đời sống mà khơi dậy
Sân hận cho người khác khổ lây?

40. Ai vì đời sống hại tha nhân,
Để mặc cho mình trút hận sân,
Vi muốn dành quyền cầm chánh lý
Và mù quáng trước lẽ công bằng?

Lúc đó gã Sunanda suy nghĩ: "Vương tử này từ bỏ vàng son cung điện như thể bỏ thầy ma, nay vào rừng cương quyết sống đời ẩn sĩ, thế thì ta còn làm gì với cuộc đời khốn nạn này nữa? Thôi ta cũng muốn làm ẩn sĩ như ngài cho rồi". Gã liền ngâm kệ:

41. Tôi cũng ước mong chọn cuộc đời
Của người khổ hạnh ở cùng ngài,
Xin ngài hãy gọi tôi, Vương tử,
Ẩn sĩ, như ngài muốn vậy thôi.

Khi nghe gã thỉnh cầu, bậc Đại Sĩ suy nghĩ: "Nếu ta nhận ngay gã này làm ẩn sĩ, thì cha mẹ ta không đến đây được và như thế sẽ chịu thiệt thòi, rồi ngựa xe và các vật trang sức này sẽ bị huỷ hoại. Ta sẽ bị buộc tội vì người đời sẽ bảo: "Hắn là quý tử đã nuốt sống người lái xe". Vì thế muốn tránh tiếng xấu cho mình và đem lại an lạc cho cha mẹ, ngài giao ngựa xe và các thứ trang sức lại cho gã rồi ngâm kệ:

42. Trước tiên đem trả lại vương xa,
Ngươi chẳng phải người được tự do,
Trả nợ trước tiên, đời vẫn bảo,
Rồi sau nguyện khổ hạnh ly gia.

Người lái xe nghĩ thầm: "Nếu ta về kinh thành trong lúc ngài bỏ đi nơi khác, rồi khi cha mẹ ngài hay tin ngài còn sống, sẽ cùng đến đây với ta để gặp ngài mà không tìm thấy ngài, họ sẽ trừng phạt ta. Thôi ta phải nói rõ hoàn cảnh này của ta cho ngài biết và xin ngài hứa ở lại đây".

Vì thế gã ngâm hai vần kệ:

43. Vì lẽ tôi theo lệnh của ngài,
Thỉnh cầu Vương tử hãy nghe tôi,
Xin ngài hãy rộng lòng hoan hỷ
Làm những việc tôi sẽ mở lời:

44. Xin hãy làm ơn nán lại chớ

*Đến khi tôi thỉnh được vương gia,
Phụ vương sẽ ngập tràn hoan hỷ
Nhìn thấy dung nhan Vương tử mà.*

Bậc Đại Sĩ đáp:

*45. Mong được như người nói, quản xa,
Ta đây hoan hỷ gặp vua cha,
Mau đi chào hỏi toàn gia tộc,
Đặc biệt vấn an cha mẹ ta.*

Người lái xe tuân lệnh.

*46. Rồi gã quản xa dậm bước chân
Tỏ lòng cung kính thật ân cần,
Bắt đầu công cuộc hành trình ấy
Như mệnh lệnh ban của chủ nhân.*

Vào lúc ấy Vương hậu Candà mở cửa, bà đang bồn chồn đợi tin con, cứ nhìn ra phía con đường người lái xe trở về, nên khi thấy gã về một mình, bà thét lên than khóc.

*

Bậc Đạo Sư tả cảnh ấy như sau:

*47. Khi thấy một mình gã quản xa,
Chiếc xe trống vắng, chợt nhìn ra,
Tâm hồn tràn ngập niềm lo sợ,
Mắt mẹ hiền dưng lệ ướt nhòa:*

*48. Người quản xa kia mới trở về,
Con ta bị giết ở đàng kia,
Rừng hoang hiu quạnh con nằm đó,
Đất lại hòa cùng đất phủ che.*

*49-50. Cừu nhân cực ác sẽ hân hoan
Thấy kẻ sát nhân được vạn an,
Cầm điếu, lại què chân, thử hỏi,
Làm sao con cất tiếng kêu van,
Nằm trên nền đất bơ vơ quá,
Con chiến đấu sao với sức tàn?*

*51. Tay chân con chẳng đủ công năng
Xô đẩy người ra để thoát thân,
Trong lúc nằm trên nền đất lạnh,
Mặc dù cầm điếu lại què chân?*

Người lái xe tâu:

52. Lệnh bà, xin thứ tội cho tôi,
Xin để cho tôi được mở lời,
Tôi sẽ kể bà nghe tất cả
Những gì tôi đã thấy nghe rồi.

Vương hậu đáp:

53. Ta nay hứa thứ tội cho ngươi,
Ta để cho ngươi được mở lời,
Hãy kể cho ta nghe tất cả
Những gì ngươi đã thấy nghe rồi.

Người lái xe liền tâu:

54. Ngài không cảm điếc, chẳng què chân,
Giọng nói ngài trôi chảy, sáng trong,
Ngài đóng vai trò kia giả dạng
Bởi vì ngài sợ chốn vương cung.

55. Ngài vẫn nhờ rành một kiếp xưa,
Trong tiền thân ấy được làm vua,
Nhưng từ ngôi báu, ngài rơi xuống
Ngài thấy mình trong chốn ngục tù.

56. Hai mươi năm sống cảnh xa hoa
Trên chiếc ngai vàng chỉ thoáng qua,
Nhưng tám mươi ngàn năm địa ngục
Ngài đền tội ác đã gây ra.

57. Dư vị hoàng gia một thuở xưa
Làm ngài kinh hãi ngập tâm tư,
Cho nên ngài phải đành câm lặng
Dù thấy gân bên cạnh mẹ cha.

58. Thân thể ngài nay được kiện toàn,
Cao sang tuyệt mỹ, dáng hùng cường,
Giọng ngài trong sáng, tâm minh mẫn,
Ngài chọn đời thanh tịnh bước đường.

59. Nếu lệnh bà mong muốn gặp con,
Tức thì hãy đến đó cùng thân,
Ngắm nhìn Vương tử Te-my ấy
An tịnh, thong dong thật vẹn toàn.

Nhưng khi vương tử cho người lái xe đi rồi, ngài muốn thực hiện ngay lời nguyện khổ hạnh. Biết được ước nguyện đó, Thiên chủ Sakka truyền gọi Vissakamma (Thần xây dựng) và bảo:

- Vương tử Temiya nguyện khổ hạnh, vậy khanh hãy dựng cho ngài một túp lều lá với đủ vật dụng cần thiết của một ẩn sĩ.

Vì thế vị ấy vội ra đi, và đến một khu rừng rộng chừng ba dặm, vị ấy dựng một am ẩn sĩ có một gian dành để ở ban đêm và một gian để ở ban ngày, có một hồ nước, một cái giếng, nhiều cây ăn trái và chuẩn bị đầy đủ mọi vật dụng cần thiết cho một vị tu khổ hạnh rồi ra về.

Khi Bồ-tát thấy cảnh này, ngài biết đây là lễ vật cúng dường của Thiên chủ Sakka. Vì thế ngài bước vào lều, cởi trang phục của mình ra, mặc vào bộ y bằng vỏ cây màu đỏ, cả y trên lẫn y dưới và đắp tấm da hươu đen một bên vai, buộc mới tóc được bện chặt của ngài lại, rồi mang đòn gánh lên vai kia, cầm cây gậy và bước ra khỏi lều. Ngài đi quanh quần trong bộ y khổ hạnh ấy và đắc thắng nói to:

- Ôi cực lạc! Ôi cực lạc!

Rồi trở về lều, ngồi kiết-già trên tấm thảm vải, ngài chứng đắc Năm Thắng trí (Năm Thần thông).

Buổi chiều ngài bước ra lượm vài lá cây kàra gần đó, nhúng vào bình bát nước của Thiên chủ Sakka cúng dường ngài, không có tí muối, chút bơ hay gia vị gì cả. Ngài ăn lá cây như thể ăn cao lương mỹ vị, rồi trong khi ngài quán sát Tứ Vô lượng tâm (Từ, bi, hỷ, xả), ngài quyết định an trú ở đó.

Trong lúc ấy vua Kàsi nghe lời gã Sunanda tâu, liền triệu tập vị tể tướng vào, ra lệnh thu xếp cuộc hành trình, vua phán:

*60. Thắng đủ ngựa vào các cỗ xe,
Buộc cân đai cả đám voi kia,
Tù và, trống nhỏ khua vang khắp,
Đánh dậy trống to cả tứ bề!*

*61. Trống cao âm ỹ tận không gian,
Trống nhỏ âm vang thật dịu dàng,
Tất cả kinh thành theo gót trẫm,
Ta đi lần nữa đón hoàng nam.*

*62. Các vương phi, tất cả hoàng gia,
Vệ-xá, Bà-la-môn trẻ, già,
Hết thầy thắng cương xe ngựa sẵn,
Ta đi đón Thái tử về nhà.*

*63. Các vị cõi voi, cõi mã xa,
Bộ binh, vệ sĩ của hoàng gia,
Mọi người chuẩn bị lên đường gấp,
Ta đến đón Vương tử lại nhà.*

64. *Thần dân thành thị đến thôn quê,
Khấp nẻo đường đông đảo tỵ tề,
Tất cả sẵn sàng theo gót trẫm,
Ta đi đón Thái tử quay về.*

Thê rồi đám quân xa ra lệnh thẳng yên cương ngựa xong, đem xa giá đến trước cung môn, rồi thông báo để vua biết.

*

Bậc Đạo Sư tả cảnh này như sau:

65. *Ngựa Sindh dòng giống tuyết cao sang
Nai nịt yên cương trước ngõ môn,
Các quân xa trình tin tức đến:
"Cả đoàn chờ yết kiến long nhan".*

Nhà vua phán:

66. *"Bầy ngựa bất kham hãy loại ra,
Đừng đem ngựa yếu đến xe ta".
Lệnh vua như vậy vừa ban xuống,
Tuân phục tức thì đám quân xa.*

Quần hầu bảo đám quân xa:

- Đừng đem theo các loại ngựa như thế.

Trước khi đi đón con, vua triệu tập bốn đẳng cấp trong triều, mười tám hội đoàn và toàn quân đội cũng tập họp trong ba ngày. Vào ngày thứ tư, sau khi đã đem tất cả đoàn tùy tùng lên đường, vua ngự giá đến thảo am ẩn sĩ. Ngài được Vương tử đón tiếp tại đó và đáp lễ con theo đúng nghi thức.

*

Bậc Đạo Sư tả cảnh này như sau:

67. *Lúc ấy vương xa đã sẵn sàng,
Không còn trì hoãn, đáng quân vương
Bước lên, gọi các bà phi hậu:
"Tất cả cùng ta tiến bước đường".*

68. *Với quạt đuôi trâu, mào đội đầu,
Lọng vua màu trắng ở trên cao,
Ngài lên ngự giá vương xa ấy,
Trang điểm ngọc vàng tuyết mỹ sao.*

69. Rồi nhà vua lập tức đăng trình
Cùng gã quân xa ở cạnh mình,
Vội vã ngài đi ngay đến chốn
Te-mi-ya trú thật thanh bình.

70. Vương tử Te-mi thấy phụ vương
Đến đây, lộng lẫy, đại huy hoàng,
Quanh mình chiến sĩ đoàn hầu cận,
Vị vậy ngài lên tiếng nói rằng:

71. "- Phụ vương, con chắc được an bình,
Cha có đủ tin tức tốt lành,
Con chắc các vương phi, mẫu hậu
Thấy đều khang kiện ở triều đình?"

72. "- Này con, cha vẫn được an bình,
Cha có đủ tin tức tốt lành,
Tất cả các vương phi, mẫu hậu,
Quả đều khang kiện ở triều đình".

73. "- Con chắc cha không uống rượu men,
Rượu nồng các loại thấy đều kiêng,
Trí tâm cha vẫn luôn thành khẩn
Bố thí và hành động chính chuyên?"

74. "- Thật vậy, cha không đụng rượu men,
Rượu nồng các loại thấy đều kiêng,
Trí tâm cha vẫn luôn thành khẩn
Bố thí và hành động chính chuyên.

75. "-Bầy ngựa và voi của phụ vương,
Con mong đều mạnh khỏe hùng cường,
Không con nào phải mang thân bệnh,
Không có yếu hèn hoặc bất tường".

76. "-Vâng, các bầy voi của phụ vương,
Và bầy ngựa mạnh khỏe, hùng cường,
Không con nào phải mang thân bệnh
Không có yếu hèn hoặc bất tường".

77. "- Biên thùy cùng địa phận trung ương,
Tất cả đều trừ mật, lạc an,
Xin hỏi các nơi này có đủ
Các ngân khố với các kho tàng?

78. Phụ vương, nay trẻ đón chào mừng,

*Hạnh ngộ giờ đây với phụ thân,
Hãy đặt vương sàng ra tại chỗ
Để ngài an tọa, hỡi ba quân!"*

Nhà vua vì tỏ lòng cung kính đối với bậc Đại Sĩ nên không muốn ngự trên long sàng. Bậc Đại Sĩ liền nói:

- Nếu phụ vương không muốn ngự long sàng, hãy đem tọa sàng kết bằng lá trái cho ngài.

Rồi ngài ngâm kệ:

*79. Xin hãy ngự trên thảm lá này,
Trái cho đẹp ý phụ vương đây,
Quân hầu lấy nước nơi này đến
Để rửa tay chân Chúa thượng ngay.*

Nhưng nhà vua vì lòng cung kính con ngài nên không chịu ngồi trên giường lá, chỉ ngồi dưới đất. Lúc ấy Bò-tát vào thảo am lấy ra cây kàra, vừa mời vua cha, vừa ngâm kệ:

*80. Con không có muối, lá cây này
Là thực phẩm con sống mỗi ngày,
Cha đã đến đây làm khách quý,
Xin vui lòng nhận thức ăn vậy.*

Vua cha đáp:

*81. Lá cây không phải món cha ăn,
Dem đến cho cha chén gạo trong,
Nấu với thịt hầm thơm dịu ngọt
Để làm thành một món canh ngon.*

Ngay lúc ấy, vương hậu Candàdevi được các vương phi hộ tống vừa đến nơi liền ôm chân con đánh lễ, ngồi xuống một bên, đầm đìa nước mắt. Nhà vua bảo bà:

- Này ái hậu, hãy xem thức ăn của vương nhi.

Và vua đặt vài ngọn lá trong tay bà cùng các vương phi kia. Các bà này cầm lá và kêu:

- Ôi vương tử, ngài ăn uống như thế kia sao, ngài chịu khổ hạnh biết dường nào.

Rồi họ ngồi xuống, lúc ấy nhà vua bảo:

- Ôi vương nhi thật kỳ diệu thay!

Và vua ngâm kệ:

82. Quả thật diệu kỳ đối với ta
Vương nhi cô độc phải lìa nhà,
Sống bằng thực phẩm nghèo hèn vậy,
Tuy thế con không đổi sắc da.

Vương tử đáp:

83. Trên thảm lá này được trải ra,
Con nằm cô độc ở rừng già,
Tọa sàng quả thật đây an lạc,
Vì thế con không đổi sắc da.

84. Không đoàn vệ sĩ ác canh phòng
Bao bọc chung quanh với kiếm trần,
Sàng tọa thật là an lạc quá,
Nên màu da trẻ vẫn tươi hồng.

85. Con chẳng tiếc thương gì quá khứ,
Cũng không than khóc chuyện tương lai,
Con chờ hiện tại đang đi tới,
Nên sắc da con giữ được hoài.

86. Khóc than quá khứ đã qua rồi,
Còn chuyện tương lai bất định thôi,
Việc ấy làm khô sinh lực trẻ,
Như khi người cắt cỏ xanh tươi.

Nhà vua nghĩ thầm: "Thôi để ta tấn phong cho vương nhi rồi đem con về triều với ta". Vì thế ngài ngâm kệ mời vương tử về chung hưởng ngai vàng:

87. Con hỡi, các bày tượng, mã, xa,
Bộ binh, kỵ sĩ của hoàng gia,
Lâu đài cung điện đầy hoan lạc,
Cha sẽ cho con tất cả mà.

88. Và các hậu cung, cha cũng ban
Với bao vinh hiển, mọi cao sang,
Con là vua ở ngôi duy nhất
Ngự trị, không ai ở cạnh con.

89. Mỹ nhân tài giỏi múa, đàn, ca,
Điều luyện bao cung cách thướt tha
Ru cõi lòng con vào khoái lạc,
Sao còn thơ thẩn mãi rừng già?

90. Con gái của bao vị địch quân,

Tự hào hầu hạ cạnh con luôn,
Đến khi sinh được nhiều vương tử,
Con hãy làm tu sĩ ẩn thân.

91. Con đầu lòng, kế vị cha đây,
Trong tuổi đầu xuân rực rỡ vậy,
Hãy tận hưởng ngai vàng trọn vẹn,
Con làm gì ở thảo am này?

Bồ-tát đáp lại:

92. Không, trẻ muốn từ giã thế gian,
Tránh bao phù phiếm ở phàm trần,
Cuộc đời khổ hạnh con yêu nhất,
Khuyên nhủ như vậy mọi trí nhân.

93. Không, con trẻ muốn xuất trần gian,
Ẩn sĩ đơn thân ở thảo am,
Con sẽ đi theo đời khổ hạnh,
Con không thiết phú quý, ngai vàng.

94. Con ngắm bé trai, miệng trẻ thơ
Vừa kêu bập bẹ "mẹ" cùng "cha",
Lớn lên thành một chàng trai tráng,
Rồi cũng già nua, phải chết mà.

95. Cũng vậy, thiếu nữ độ hoa cười,
Vui vẻ, đẹp xinh trước mọi người,
Phút chốc úa tàn vì lưới hái
Tử thần cắt bỏ tựa măng tươi.

96. Mọi người nam nữ dẫu còn xuân,
Phút chốc úa tàn, vậy thế nhân
Ai đặt lòng tin vào cuộc sống
Bị lừa phỉnh bởi tuổi xuân hồng?

97. Đem tàn, nhường chỗ ánh bình minh,
Phút chốc cũng thu ngắn lộ trình,
Như cá ở vùng khô cạn nước,
Nghĩa gì tuổi trẻ của nhân sinh?

98. Đời này bị đánh ngã, đau thương,
Luôn bị canh phòng bởi địch quân,
"Chúng" mãi đi qua đây ác ý,
Sao còn nói mãi miện, ngai vàng?

99. Ai đánh ngã đời sống thế gian?
Nào ai canh giữ thật hung tàn?
Nào ai ác ý đi qua mãi?
Hãy nói chuyện huyền bí rõ ràng.

100. - Thần chết đánh tan thế giới này,
Tuổi già canh giữ cửa ta đây,
Chính đêm tối vẫn trôi qua mãi,
Đạt thành mục đích chóng hay chầy.

101. Như khi bà nọ bên khung cửi
Ngồi dệt vải trong suốt cả ngày,
Công việc của bà dần ít lại,
Đời ta tàn lụi cũng như vậy.

102. Như thể dòng sông cuộn cuộn trôi
Vẫn luôn trôi chảy chẳng hề lui,
Dòng đời thế tục là như vậy,
Cũng cứ luôn đi tới mãi thôi.

103. Như thể dòng sông cuốn thật xa
Những cây bật gốc ở đôi bờ,
Con người cũng chịu lao đầu tới
Hủy hoại do thân chết, tuổi già.

Khi nghe lời thuyết giảng của bậc Đại Sĩ, vua sinh nhàm chán cuộc sống thế tục, chỉ muốn xuất gia, liền bảo:

- Ta không muốn trở về kinh thành nữa, ta sẽ sống đời tu hành tại đây, nếu con ta chịu về thành ta sẽ truyền trao cho cây lọng trắng này.

Vì thế vua cô thử mời mọc lần nữa để vương tử trở lại ngai vàng:

104. Con hỡi, các bầy tượng, mã, xa,
Bộ binh, kỵ sĩ của hoàng gia,
Lâu đài cung điện đầy hoan lạc,
Cha sẽ cho con tất cả mà.

105. Và các hậu cung, cha cũng ban
Với bao vinh hiển, mọi cao sang,
Con là vua ở ngôi duy nhất
Ngự trị, không ai ở cạnh con.

106. Mỹ nhân tài giỏi múa, đàn, ca,
Điều luyện bao cung cách thướt tha,
Ru cõi lòng con vào khoái lạc,

Sao còn thơ thân mãi rùng già?

*107. Con gái của bao vị địch quân
Tự hào hầu hạ cạnh con luôn,
Đến khi sinh được nhiều vương tử,
Con hãy làm tu sĩ ẩn thân.*

*108. Công khó và kho báu của cha,
Bộ binh, kỵ mã của hoàng gia,
Đền đài cung điện đầy hoan lạc,
Cha sẽ cho con tất cả mà.*

*109. Nó lệ từng bầy phụng sự luôn,
Vương phi, mỹ hậu để yêu thương,
Ngai vàng tận hưởng, đầy khang kiện,
Sao ở mãi đây chốn thảo đường?*

Nhưng bậc Đại Sĩ tỏ ra không chút gì ham thích ngai vàng:

*110. Sao kiếm giàu sang chẳng vững bền,
Sao mong cầu vợ cũng quy tiên,
Sao suy nghĩ mãi về xuân sắc,
Thoáng chốc xuân xanh sẽ hết liền?
Còn lại tuổi già hăm dọa đó
Bao giờ cũng đứng cạnh triền miên.*

*111. Đâu lạc thú đem đến cuộc đời,
Đẹp giàu, ngọt thiện, thú vui chơi,
Thê nhi có nghĩa gì con nữa?
Xiềng xích con nay giải thoát rồi.*

*112. Điều con biết: mọi chốn đi đường
Số phận luôn canh giữ chẳng ngừng,
Lạc thú sang giàu đâu ích lợi
Cho người thấy móng vuốt ma thân?*

*113. Hôm nay làm việc bạn cần làm,
Ai chắc ngày mai có ánh quang?
Thân chết chính là viên đại tướng
Không cho ai bảo đảm an toàn.*

*114. Trộn luôn rình rập lấy kho tàng,
Con đã thoát bao mối buộc ràng,
Cha hãy trở về vương vị cũ,
Con màng gì nữa với giang san?*

Khi Bạc Đại Sĩ chấm dứt bài giảng đầy thực tiễn của ngài, không những chỉ nhà vua và vương hậu nghe theo ngài, mà cả mười sáu ngàn cung phi cũng muốn sống đời tu hành. Rồi vua ban lệnh đi khắp kinh thành, cùng với tiếng trống vang dậy rằng ai muốn làm ẩn sĩ đều được đi tu với vương tử ngài.

Vua bảo mở cửa kho báu ra, truyền viết chiếu chỉ trên một chiếc đĩa vàng, dựng trên một cột tre, ban lệnh rằng các bình châu báu của vua sẽ được đem chung bày ra nhiều nơi và kẻ nào muốn lấy cũng được.

Dân chúng bỏ nhà mở hết mọi cửa ngõ, như mở hội chợ, và ra đường vây quanh nhà vua. Vua cùng đám dân chúng ấy đều thề nguyện sống khổ hạnh trước Bạc Đại Sĩ. Am ẩn sĩ được Thiên chủ Sakka cho dựng lên suốt ba dặm đường. Bạc Đại Sĩ bước qua các túp lều làm bằng lá cành cây này, chỉ định các lều ở giữa dành cho đám phụ nữ vì họ bản tánh rụt rè. Còn những lều bên ngoài dành cho phái nam. Vào ngày Trai giới, họ đều đứng ở vùng đất ấy, tụ tập lại, ăn trái cây do Vissakamma trồng trước đây, và họ giữ giới luật tu hành. Bạc Đại Sĩ biết rõ tâm mỗi người nào đang chìm đắm vào dục tướng, sân tướng hay hại tướng, liền ngồi trên không mà thuyết Pháp cho từng người, và trong khi nghe Pháp, họ chóng tăng trưởng các Thắng trí và các Thiền chứng.

Một vị vua láng giềng hay tin vua Kàsi đã trở thành vị khổ hạnh, liền quyết định lập vương quốc của mình tại Bālani. Vì thế vua ấy vào kinh thành, thấy khắp nơi trang hoàng rực rỡ. Vua bước vào cung chiêm ngưỡng đồ thất bảo và nghĩ thầm chắc phải có chuyện nguy hiểm gì đó quanh ngôi báu này. Vua bảo đi triệu vào vài kẻ đang say rượu và hỏi họ vị vua trước đây rồi cung điện bằng cung môn nào.

Họ tâu lên:

- Bằng đông môn.

Vì thế vua thân hành ra cổng thành ấy và đi thẳng tới dọc theo bờ sông. Bạc Đại Sĩ biết vua ấy đến, bước ra đón vua và ngồi trên không thuyết Pháp. Rồi lúc đó vị vua định chiếm nước này lại nguyện xuất gia cùng với hội chúng của mình. Và việc này lại xảy ra một lần nữa cho một vị vua khác.

Như vậy có cả ba quốc độ không người cai trị, voi ngựa được thả đi lang thang khắp các khu rừng. Xe ngựa gãy tan tành vứt trong rừng, tiền bạc trong các kho báu nhiều như cát bụi, tung vãi quanh vùng am ẩn sĩ. Các cư dân tại đó chứng đắc tám Thiền chứng và lúc mạng chung đều được sinh lên Phạm thiên giới. Ngoài ra, ngay cả ngựa voi có tâm được an tịnh nhờ chiêm ngưỡng các bậc Hiền tri, cuối cùng được tái sinh vào sáu cõi thiên ở dục giới.

*

Khi bậc Đạo Sư đã thuyết Pháp thoại này xong, Ngài bảo:

- Không phải chỉ ngày nay, mà ngày xưa kia ta cũng đã từ bỏ ngai vàng và xuất gia sống đời khổ hạnh.

Rồi Ngài nhận diện Tiền thân:

- Nữ thân trong chiếc lọng là Uppalavannà (Liên Hoa Sắc), người lái xe là Sàriputta (Xá-lợi-phát), cha mẹ ta là vương tộc ngày nay, triều đình là hội chúng của đức Phật và Hiền giả què còm Mùgapakka chính là Ta.

-ooOoo-